

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2022/DS-ST
Ngày 05 ngày 8 năm 2022
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Quốc Quân

Ông Hà Văn Sơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản. theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Tòng Văn D, sinh năm 1982 và bà Vĩ Thị K, sinh năm 1980. Địa chỉ: Bản B, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Bị đơn: Anh Lò Văn C, sinh năm 1986 và chị Quàng Thị T, sinh năm 1986. Địa chỉ: Bản B, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn – ông Tòng Văn D và bà Vĩ Thị K trình bày như sau:

Do có quan hệ quen biết, ngày 08/3/2016, vợ chồng ông bà có cho anh Lò Văn C vay số tiền gốc là 50.000.000VNĐ, lãi xuất thỏa thuận là 2%/tháng, hẹn bán ngô sẽ trả. Hai bên có làm giấy tờ vay mượn cùng ngày, anh Lò Văn C có ký vào

giấy vay tiền sau khi đã nhận đủ tiền vay.

Tuy nhiên đến hạn, anh C không thanh toán được số tiền gốc và lãi theo thỏa thuận tại giấy vay tiền nên đã thỏa thuận tiếp tục cho anh C vay và anh C có trách nhiệm thanh toán tiền lãi hàng năm theo đúng thỏa thuận hai bên đã ký tại giấy năm 2016. Thực hiện thỏa thuận trên, anh C đã thanh toán đủ tiền lãi năm 2016, 2017, 2018 (tính đến 30/12/2018) là 21.000.000VNĐ.

Từ năm 2019 đến nay, anh C chưa thanh toán tiền gốc và tiền lãi. Sau nhiều lần yêu cầu thanh toán, anh C khất lần. Ngày 3/01/2021, hai bên đã bàn bạc và tính toán lại thống nhất số tiền gốc và lãi tính đến ngày 03/01/2021 là 74.000.000VNĐ. Nếu đến ngày 30/12/2021, anh C không có tiền thanh toán thì sẽ giao lại thửa đất tại Bản B, xã C cho ông bà, đến khi nào thanh toán đủ sẽ lấy lại đất. Thỏa thuận này được cả vợ chồng anh C, chị T và bà Tòng Thị Việt (mẹ đẻ anh C) ký xác nhận. Tuy nhiên, anh C không trả được tiền cũng không giao đất. Vì vậy, vợ chồng ông bà khởi kiện tại Tòa án, đề nghị anh C và chị T phải có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền 74.000.000 VNĐ theo giấy đề ngày 03/01/2021. Trong đó, tiền gốc là 50.000.000VNĐ, tiền lãi trong từ năm 2018 đến năm 2021 là 24.000.000VNĐ. Tiền lãi năm 2022, ông bà không yêu cầu. Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu đối với số tiền gốc và thay đổi yêu cầu tính lãi từ năm 2019 đến thời điểm xét xử sơ thẩm theo lãi xuất 1%/tháng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Lò Văn C trình bày:

Năm 2016, vợ chồng anh chị có vay của ông D số tiền là 50.000.000VNĐ. Trong lúc gia đình khó khăn, gia đình anh chị đã cố gắng thanh toán tiền lãi trong năm 2016, 2017 và 2018. Đến nay, vợ chồng anh chị còn nợ lại số tiền là 74.000.000VNĐ gồm 50.000.000VNĐ tiền gốc và tiền lãi năm 2019, 2020, 2021.

Thời điểm đầu năm 2021, vợ chồng anh chị có thống nhất giao lại thửa đất ở bản Búc cho vợ chồng anh D để anh D có lòng tin hơn vào việc thanh toán nợ nhưng bố anh không nhất trí vì đất đó của bố mẹ, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Lò Văn Hồng. Hiện tại, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xin ông D giảm tiền lãi và xin trả dần theo điều kiện thu nhập hàng tháng, làm được nhiều sẽ trả nhiều.

Do các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án áp dụng Áp dụng khoản 1 Điều 471, khoản 5 Điều 474, khoản 1 Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005; các Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên xử theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Tòng Văn D và bà Vĩ Thị K. Buộc anh Lò Văn C và chị Quàng Thị T phải thanh toán cho ông Tòng Văn D và bà Vĩ Thị K tiền nợ gốc là 50.000.000VNĐ và tiền lãi theo quy định.

Về án phí: Bị đơn được miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn ông Tòng Văn D và bà Vĩ Thị K khởi kiện yêu cầu anh Lò Văn C và chị Quàng Thị T phải thanh toán số tiền vay theo giấy vay tiền ngày 08/3/2016 nên Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản, phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về thời hiệu khởi kiện: Giao dịch vay tiền giữa hai bên được thực hiện vào ngày 08/3/2016. Tuy nhiên, ngày 03/01/2021, anh C và chị T có văn bản thỏa thuận với ông D về việc xác nhận số tiền còn nợ và hẹn thời gian thanh toán. Do đó, giao dịch vẫn còn thời hiệu khởi kiện.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Đối với yêu cầu buộc bị đơn trả tiền nợ gốc: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận có giao dịch vay tiền thể hiện tại giấy vay tiền ngày 08/3/2016. Bị đơn anh Lò Văn C và chị T đã nhận đủ số tiền 50.000.000VNĐ. Như vậy, cần xác định giao dịch vay tài sản giữa ông D và chị T anh C là có thật và hợp pháp, cần được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Anh C cũng thừa nhận, đến thời điểm hiện tại chưa thanh toán được số tiền vay cho ông D và bà K. Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc anh Lò Văn C và chị Quàng Thị T có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc là 50.000.000VNĐ.

[2.2] Về yêu cầu tính lãi: Tại phiên tòa, nguyên đơn đề nghị Tòa án yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền lãi từ năm 2019 đến xét xử là 1%/tháng. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã thống nhất đã thanh toán đủ tiền lãi cho nguyên đơn tính

đến 30/12/2018. Từ năm 2019 đến nay là 03 năm 07 tháng. Lãi xuất nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán là phù hợp với quy định tại Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, cần chấp nhận. Do đó, anh C và chị T có trách nhiệm thanh toán 21.500.000VNĐ tiền lãi.

[2.3] Từ những nhận định trên, cần buộc anh Lò Văn C và chị Quàng Thị T phải trả cho ông Tòng Văn D và bà Vì Thị K số tiền gốc là 50.000.000VNĐ và tiền lãi là 21.500.000 VNĐ. Tổng cộng là 71.500.000VNĐ.

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Bị đơn thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 471, khoản 5 Điều 474, khoản 1 Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005; các Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Tòng Văn D và bà Vì Thị K. Buộc anh Lò Văn C và chị Quàng Thị T phải thanh toán cho ông Tòng Văn D và bà Vì Thị K số tiền nợ gốc là 50.000.000VNĐ, tiền lãi từ năm 2019 đến ngày xét xử sơ thẩm là 21.500.000VNĐ. Tổng cộng là 71.500.000VNĐ (Bảy mươi một triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (ông Tòng Văn D và bà Vì Thị K) cho đến khi thi hành án xong, anh Lò Văn C và chị Quàng Thị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Nguyên đơn ông Tòng Văn D và bà Vì Thị K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, được trả lại số tiền 1.850.000 VNĐ (*Một triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001528 ngày 04 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị đơn anh Lò Văn C và chị Quàng Thị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án/.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nông Văn Thịnh